

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ PHÚ MỸ
TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 183 /2020/HS-ST
Ngày 17-11-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHÚ MỸ, TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Thái

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thế Phương
2. Ông Phan Văn Châu

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Ngân - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Ông Mai Văn Tiên - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 11 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự sơ thẩm thụ lý số 187/2020/TLST-HS ngày 12 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 205/2020/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 11 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Trọng L, tên gọi khác: Không; sinh năm 1996, tại tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; nơi cư trú: Khu phố B, phường C, thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa:10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; cha: Nguyễn Trọng X, sinh năm 1961; mẹ: Nguyễn Thị K, sinh năm 1968; bị cáo có vợ và 02 con, con lớn sinh năm 2017 và con nhỏ sinh năm 2019; tiền sự, tiền án: Không. Bị bắt: Ngày 18/6/2020 đến nay. (Có mặt tại phiên tòa).

- Bị hại: Anh Nguyễn Trọng N, sinh năm 1997; nơi cư trú: Tổ A, khu phố B, phường C, thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. (Có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Phạm Văn D, sinh năm 1995; nơi cư trú: Khu phố E, phường G, thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (Vắng mặt – Có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 01/4/2020, Nguyễn Trọng L đến nhà ông Nguyễn Trọng X (cha L) ở khu phố B, phường C thấy chiếc xe mô tô hiệu Honda hiệu Sonic biển kiểm soát 72E1-641.43 của anh Nguyễn Trọng N(em L) đang dựng trong nhà.

Thấy nhà không có ai nên L nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe mang đi cầm cố lấy tiền trả nợ thua bạc. Do không tìm thấy chìa khóa xe nên L dùng chiếc Đoàn kim loại hình chữ L phá khóa công tắc điện rồi điều khiển xe đến cầm cố cho Phạm Văn D chủ tiệm game bắn cá tại Khu phố E, phường G được 10 triệu đồng.

Sau khi về nhà phát hiện chiếc xe mô tô bị mất, ông X và anh N đã trình báo sự việc đến Công an. Cơ quan CSĐT Công an thị xã Phú Mỹ qua điều tra, truy xét xác định L đã trộm cắp chiếc xe nên khởi tố vụ án, khởi tố bị can, bắt tạm giam đối với L để điều tra; đồng thời thu giữ chiếc xe Honda Sonic biển kiểm soát 72E1-641.43 tại nhà D để xử lý theo quy định.

Quá trình điều tra, L đã khai nhận hành vi trộm cắp, cầm cố chiếc xe Honda Sonic biển kiểm soát 72E1-641.43 của anh Lành như đã nêu trên và giao nộp 01 Đoàn kim loại hình chữ L màu đen. Lời khai của bị can phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng về bối cảnh, diễn biến sự việc; phù hợp với đặc điểm tài sản trộm cắp (BL 31 đến 65).

Về định giá tài sản: Theo Kết luận định giá tài sản số 75/KL-HĐ.ĐGTS ngày 21/4/2020 của Hội đồng định giá trong Tổ tụng hình sự thị xã Phú Mỹ kết luận chiếc xe mô tô Honda Sonic biển số 72E1-641.43 của anh N mua mới vào tháng 3/2019, tính đến 15/4/2020 thì giá trị còn lại là 54 triệu đồng.

Về vật chứng: Đối với chiếc xe mô tô hiệu Honda Sonic, biển số 72E1-641.43 thu giữ tại nhà anh D. Kết quả điều tra xác định là tài sản của anh Nguyễn Trọng N có giấy tờ hợp lệ nên Cơ quan điều tra đã xử lý trả lại chiếc xe cho anh N theo Quyết định xử lý vật chứng số 101/QĐ ngày 26/8/2020.

Đối với Phạm Văn D là người nhận cầm cố chiếc xe mô tô hiệu Honda Sonic, biển kiểm soát 72E1-641.43 với giá 10 triệu đồng. Kết quả điều tra xác định D nhận cầm cố mà không biết chiếc xe trên là do L trộm cắp mà có nên cơ quan điều tra không xử lý hình sự đối với N về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” là có căn cứ.

Tại bản cáo trạng số: 191/CT-VKS ngày 25 tháng 9 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Mỹ đã truy tố Nguyễn Trọng L về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm c Khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên nội dung cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c Khoản 2 Điều 173; điểm s Khoản 1 và Khoản 2, Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt Nguyễn Trọng L mức án từ 03 năm tù đến 04 năm tù.

Về xử lý vật chứng: Đối với chiếc Đoàn kim loại hình chữ L đề nghị tịch thu tiêu hủy.

Tại phiên tòa, Nguyễn Trọng L khai nhận hành vi phạm tội của mình, đúng như cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố, không có ý kiến về kết luận giám định tài sản của Hội đồng định giá và không có ý kiến gì về luận tội của Kiểm sát viên. Bị cáo nói lời sau cùng xin được Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về tố tụng: Vụ án không thuộc trường hợp tạm đình chỉ hoặc trả hồ sơ để điều tra bổ sung. Trong quá trình điều tra, truy tố; Cơ quan điều tra, điều tra viên, Viện kiểm sát, kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, các tài liệu, chứng cứ được thu thập đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi cũng như quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét hành vi phạm tội của bị cáo:

[2.1] Về tội danh: Lời khai nhận tội tại phiên tòa của bị cáo Nguyễn Trọng L phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan cũng như các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa, từ đó đủ cơ sở kết luận: Khoảng hơn 20 giờ ngày 01/4/2020, tại nhà ông Nguyễn Trọng X ở khu phố B, phường C, bị cáo Nguyễn Trọng L đã có lén lút chiếm đoạt tài sản là 01 chiếc xe mô tô hiệu Honda Sonic, biển kiểm soát 72E1-641.43 trị giá 54.000.000 đồng của anh Nguyễn Trọng N.

Hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Trọng L đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Đối với hành vi nhận cầm cố tài sản là chiếc xe mô tô hiệu Honda Sonic, biển kiểm soát 72E1-641.43 với giá 10 triệu đồng của Phạm Văn Cao. Kết quả điều tra xác định D nhận cầm cố mà không biết chiếc xe trên là do L trộm cắp mà có nên cơ quan điều tra không xử lý hình sự đối với D về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” là có căn cứ nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[2.2] Về khung hình phạt: Do tài sản bị cáo L đã chiếm đoạt có giá trị 54.000.000 đồng nên hành vi trên của bị cáo thuộc trường hợp được quy định tại điểm c Khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Do vậy, Cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

[3.1] Về tình tiết tăng nặng: Không có.

[3.2] Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị hại có đơn bãi nại và đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định điểm s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Về mức hình phạt: Xét tính chất, mức độ do hành vi phạm tội bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng xấu đến trật tự xã hội tại địa phương. Bị cáo là công dân đã trưởng thành, có sức khỏe nhưng không tu chí làm ăn mà muốn kiếm lợi bất chính từ hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác nên đối với bị cáo cần có một hình phạt nghiêm để giáo dục riêng bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

Tuy nhiên, khi lượng hình cần xét xét những tình tiết giảm nhẹ của bị cáo trong vụ án này để giảm một phần hình phạt cho bị cáo phù hợp với chính sách khoan hồng của Nhà nước nhằm ra một bản án có tình, có lý đúng pháp luật.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản không yêu cầu bồi thường. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Phạm Văn D không yêu cầu xử lý số tiền 10.000.000 đồng nhận cầm cố chiếc xe Honda Sonic từ bị cáo L nên không xem xét giải quyết.

[6] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 Đoàn phá khóa bằng kim loại hình chữ L không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[7] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Trọng L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Nguyễn Trọng L phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

1. Căn cứ vào điểm c Khoản 2 Điều 173; s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt Nguyễn Trọng L 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 18/6/2020.

2. Về trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự;

Tịch thu tiêu hủy 01 Đoàn phá khóa bằng kim loại hình chữ L.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 04/BB - CCTHADS ngày 08 tháng 10 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu)

4. Về án phí: Áp dụng Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;

Nguyễn Trọng L phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án; bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử phúc thẩm. Riêng đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND tỉnh BR-VT;
- VKSND thị xã Phú Mỹ;
- Công an thị xã Phú Mỹ;
- Sở Tư pháp tỉnh BR-VT;
- Phòng PV06 công an tỉnh BR-VT;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hồng Thái

